



Công ty Cổ phần Chứng khoán
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Tác động của Hiệp định CPTPP tới các Ngành kinh tế

PHÒNG PHÂN TÍCH BSC

BSC Trụ sở chính
Tầng 10 – Tháp BIDV
35 Hàng Vôi – Hà nội
Tel: 84 4 39352722
Fax: 84 4 22200669
Website: www.bsc.com.vn

BSC Hồ Chí Minh
Tầng 9 – 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: 84 8 3 8128885
Fax: 84 8 3 8128510

Tổng quan về Hiệp định CPTPP

Vòng đàm phán CPTPP kết thúc vào cuối tháng 1/2018, các nước đang hoàn tất thủ tục để có thể tiến hành ký kết Hiệp định tại Chile vào ngày 8/3/2018, hiệp định sẽ bắt đầu có hiệu lực từ đầu năm 2019. Hiện tại, hiệp định có 11 thành viên tham gia gồm: Brunei, Chile, New Zealand, Singapore, Úc, Peru, Việt Nam, Malaysia, Mexico, Canada, Nhật Bản. Quy mô thị trường CPTPP hiện là 499 triệu USD.

Về nội dung cơ bản, hiệp định CPTPP vẫn giữ nguyên những điều khoản gốc trong hiệp định TPP. Tuy nhiên, CPTPP có 2 điểm khác biệt so với TPP: **(1)** 20 điều khoản nghĩa vụ đã bị “treo” lại (trong đó có 11 nghĩa vụ liên quan tới Chương Sở hữu trí tuệ, 2 nghĩa vụ liên quan đến Chương Mua sắm của Chính phủ và 7 nghĩa vụ còn lại liên quan tới 7 chương là Quản lý hải quan và Tạo thuận lợi Thương mại, Đầu tư, Thương mại dịch vụ xuyên biên giới, Dịch vụ Tài chính, Viễn thông, Môi trường, Minh bạch hóa và Chống tham nhũng,); **(2)** tăng cường không gian chính sách và sự linh hoạt các quy định thông qua bổ sung các điều khoản mới về “rút lui”, “gia nhập”, và “rà soát lại” hiệp định.

Nhiều nghiên cứu cho rằng, lợi ích mà Việt Nam được hưởng từ CPTPP với sự vắng mặt của Mỹ ít hơn nhiều so với TPP trước đó, vì Mỹ chiếm đến 60% GDP của khối và khoảng 22% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam; và trong 11 nước thành viên tham gia CPTPP, Việt Nam đã ký kết hiệp định thương mại đa phương và song phương với hầu hết các quốc gia ngoại trừ Peru, Canada và Mexico. Cụ thể, với CPTPP, GDP Việt Nam dự báo chỉ tăng thêm 1.32%, trong khi với TPP khi có Mỹ là 6.7%. Xuất khẩu với CPTPP tăng thêm 4%, trong khi TPP là khoảng 15%. CPTPP làm tăng nhập khẩu 3.8%, còn TPP tăng nhập khẩu 10.5% nhờ việc mở rộng thị trường xuất khẩu khi tiếp cận thêm 3 thị trường mới là Canada, Mexico and Peru.

Nhìn chung, mặc dù không còn Mỹ, nhưng Hiệp định CPTPP giữa Việt Nam và 10 quốc gia khác (Australia, Brunei, Canada, Chile, Nhật Bản, Malaysia, Mexico, New Zealand, Peru, và Singapore) vẫn được coi là hiệp định thương mại tự do lớn nhất được kết thúc đàm phán trong thời gian gần đây. Xét về quy mô, hiệp định CPTPP sau khi được ký kết sẽ tạo ra thị trường mở, chiếm khoảng 15% GDP toàn cầu và 15% tổng khối lượng giao dịch toàn cầu. Ngoài ra, Bloomberg cũng dự báo, các nước thành viên CPTPP sẽ có thể tăng lên con số 16. Hiện nay, Hàn Quốc, Đài Loan, Thái Lan, Indonesia và Philippines đã ngỏ ý sẵn sàng tham gia hiệp định thương mại này. Một thỏa thuận thương mại với 5 thành viên tiềm năng này được dự báo sẽ tạo ra thu nhập 449 tỷ USD trên toàn cầu và 486 tỷ USD cho 11 nước thành viên CPTPP hiện nay. Anh cũng đang cân nhắc tham gia hiệp định nhằm đền bù một phần mậu dịch thương mại bị mất đi sau khi rời khỏi EU.

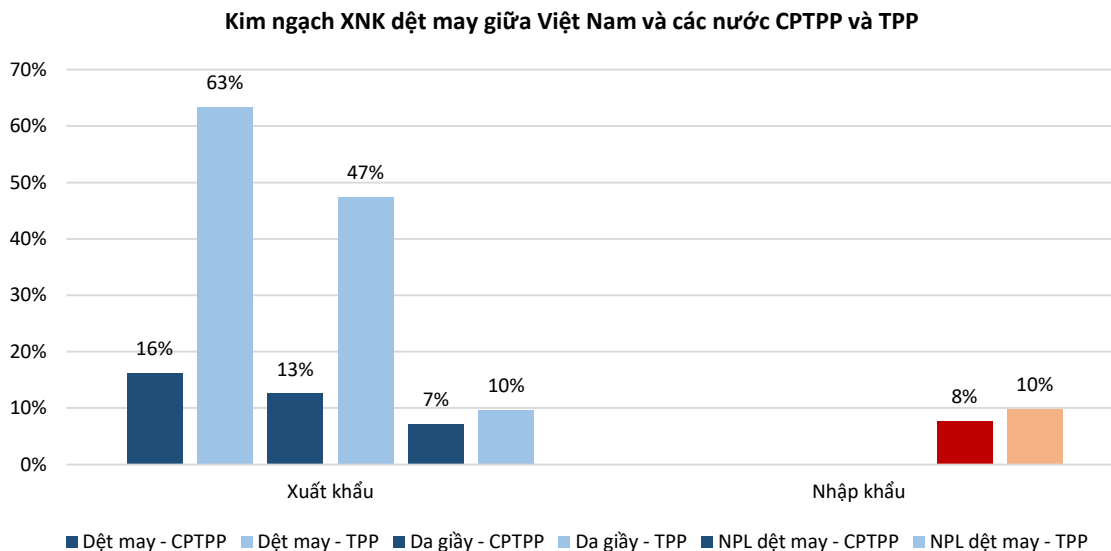
Trong báo cáo Đánh giá này, BSC có đề cập đến Triển vọng một số ngành sẽ được hưởng lợi từ Hiệp định CPTPP, bên cạnh đó chúng tôi cũng điểm tên những doanh nghiệp đáng lưu ý trong ngành, cụ thể về dự báo KQKD cũng như mức định giá của doanh nghiệp, NĐT có thể tham khảo thêm Báo cáo [Triển vọng Ngành 2018](#) của BSC.

Cập nhật Tác động của CPTPP đến các Ngành

Ngành	Tác động	Cổ phiếu lưu ý
Dệt may	Tác động không lớn: - Kim ngạch xuất nhập khẩu đối với 10 nước CPTPP còn lại không quá lớn. 7/10 nước thành viên còn lại của CPTPP đã ký kết những hiệp định thương mại song phương và đa phương với Việt Nam, dành nhiều ưu đãi cho ngành dệt may	VGT, VGG, TCM, TNG
Thủy sản	Tác động không lớn: - Các nước trong CPTPP chiếm khoảng 23% tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản. - Hầu hết các nước có trong CPTPP đều đã có hiệp định thương mại song phương với Việt Nam, trừ 3 nước là Canada, Peru, Mexico, đây cũng là cơ sở thuận lợi các doanh nghiệp thủy sản đa dạng hóa thị trường đầu ra.	VHC, FMC
Gỗ	Tác động không lớn: - Trong top 5 đối tác lớn nhất của VN về nhập khẩu gỗ, chỉ có Nhật Bản tham gia CPTPP - Đối với Nhật Bản, hiện Việt Nam đang duy trì Hiệp định đối tác kinh tế giữa Việt Nam và Nhật bản (VJEPA). Các mặt hàng từ gỗ khác cũng có thuế suất gần bằng 0% do lộ trình giảm thuế cam kết từ năm 2009.	GDT, SAV
Khu công nghiệp	Tác động không lớn - Lợi thế cạnh tranh của Việt Nam so với các khu vực bao gồm (1) Chi phí lương công nhân, chi phí thuê đất và các chi phí liên quan đi kèm theo như điện, nước, phí quản lý đều ở mức thấp, (2) Chính sách ưu đãi thuế tốt (3) Nhu cầu vẫn tăng mạnh - Tiến độ giải ngân dự án hạ tầng giao thông còn khá chậm do đó ít nhiều ảnh hưởng đến việc thu hút thêm nguồn vốn FDI vào các khu công nghiệp. Các khu công nghiệp nằm ở các đặc khu kinh tế, gần cảng và sân bay, có các chính sách ưu đãi tốt sẽ là điểm đến của dòng vốn FDI	IDC, KBC, LHG
Vật liệu xây dựng	Tác động không lớn - Đối với VLXD, Việt Nam chủ yếu xuất khẩu thép sang các nước ASEAN, hiện mức thuế suất đã giảm 0% do hiệp định thương mại ASEAN. - Các thị trường xuất khẩu xi măng hiện đã giảm thuế xuống 0%, do đó động lực tăng trưởng từ CPTPP là không có.	HPG, HSG, NKG
Ngân hàng	Tác động không lớn Ngân hàng là ngành được lợi gián tiếp từ các hiệp định thương mại tự do. CPTPP sẽ gián tiếp đóng góp vào sự tăng trưởng của ngành ngân hàng thông qua tăng trưởng kinh tế, nhu cầu tín dụng và các dịch vụ thanh toán, thương mại quốc tế thông qua xuất nhập khẩu, đầu tư gián tiếp và trực tiếp	
Bảo hiểm	Tác động không lớn: - Bảo hiểm nhân thọ được hưởng lợi gián tiếp thông qua tăng trưởng kinh tế. - Bảo hiểm phi nhân thọ được hưởng lợi gián tiếp thông qua tăng trưởng XNK.	BVH, PVI, BMI
Các ngành không chịu tác động của CPTPP		Dầu khí, Phân bón, Nhựa, Cao su tự nhiên và sẫm lốp, Đường

Ngành dệt may – Tác động không lớn

Kim ngạch xuất nhập khẩu dệt may và da giày giữa Việt Nam và các nước thành viên CPTPP là đáng kể (khoảng 16%), nhưng thấp hơn nhiều so với khi Mỹ chưa rút khỏi hiệp định (ước tính khoảng 70% đối với xuất khẩu dệt may da giày và 22% đối với nhập khẩu NPL dệt may).



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Động lực tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu dệt may của Việt Nam đóng góp bởi CPTPP sẽ không đáng kể do:

- (1) Kim ngạch xuất nhập khẩu đối với 10 nước CPTPP còn lại không quá lớn, nhất là khi so sánh với TPP khi còn Mỹ. Trước đây TPP được kỳ vọng sẽ tạo ra cú hích lớn với dệt may xuất khẩu bởi có sự tham gia của Mỹ, thị trường xuất khẩu lớn nhất của dệt may Việt Nam đóng góp tới 48.3% tổng kim ngạch. Bên cạnh đó, Hoa Kỳ còn là thị trường cung cấp đến 50% bông nguyên liệu cho ngành sợi dệt trong nước. Còn trong các nước thành viên CPTPP hiện tại, Nhật Bản là đối tác nhập khẩu sản phẩm dệt may từ Việt Nam lớn nhất cũng chỉ có kim ngạch khoảng 3.11 tỷ USD (~ ¼ kim ngạch của Hoa Kỳ), tiếp đến là Canada (556 triệu USD).
- (2) 7/10 nước thành viên còn lại của CPTPP đã ký kết những hiệp định thương mại song phương và đa phương với Việt Nam, dành nhiều ưu đãi cho ngành dệt may. Điển hình như Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN cam kết miễn thuế suất nhập khẩu đối với các mặt hàng dệt may từ Việt Nam vào các nước ASEAN hay như Hiệp định đối tác kinh tế giữa Việt Nam – Nhật Bản (VJEPA), thuế suất nhập khẩu các dòng sản phẩm dệt may chủ yếu của Việt Nam sẽ sớm giảm về 0% theo lộ trình vào năm 2020, hiện nay đang áp dụng mức thuế từ 3-5%.

Trong số 3 quốc gia chưa ký kết các thỏa thuận ưu đãi thương mại với Việt Nam, Canada là quốc gia có tiềm năng nhất trong đẩy mạnh doanh thu xuất khẩu hàng may mặc. Kim ngạch nhập khẩu các mặt hàng may mặc của Canada lên tới 5 tỷ USD (ước tính cho 2017), trong đó khoảng 40% đến từ thị trường Trung Quốc (Trademap, 2016). Kim ngạch xuất khẩu dệt may hàng năm của Việt Nam sang Canada hiện mới chỉ khoảng 556 triệu USD (~10.3%) trong điều kiện chưa có cam kết thương mại nào giữa hai quốc gia, thấp hơn so với tỷ trọng của

Campuchia hay Bangladesh nhưng lại chứng kiến tốc độ tăng trưởng nhanh hơn từ 3-5% và khi CPTPP có hiệu lực, xuất khẩu dệt may từ Việt Nam vào Canada sẽ có thêm lợi thế về thuế nhập khẩu. Canada và Hoa Kỳ có nhiều nét tương đồng nên sẽ dễ dàng cho các doanh nghiệp dệt may Việt Nam tiếp cận và đẩy mạnh thị trường này.

Quy tắc xuất xứ “từ sợi trở đi” vừa là động lực, vừa là rào cản cho dệt may nội địa. Thứ nhất, các sản phẩm dệt may của Việt Nam khó có thể đáp ứng được quy tắc này bởi (1) tỷ lệ nội địa hóa dệt may Việt Nam còn thấp (chỉ khoảng 51.7% năm 2016); (2) phần lớn vải và nguyên phụ liệu dệt may được nhập khẩu từ Trung Quốc và Đài Loan- không phải là thành viên của CPTPP. Tuy nhiên, cũng giống như giai đoạn TPP được ký kết, rất nhiều doanh nghiệp (cả trong nước và có vốn đầu tư nước ngoài) đã đẩy mạnh đầu tư vào các ngành thượng nguồn trong chuỗi giá trị ngành dệt may như sợi, dệt, nhuộm; điển hình như dự án gia công các loại sợi của Hyosung Istanbul Tekstil (Thổ Nhĩ Kỳ- 600 triệu USD), dự án sợi và vải của Polytex Far Eastern (Đài Loan- 274 triệu USD), 3,500 tỷ đồng đầu tư vào 9 dự án sợi và 9 dự án dệt nhuộm của Vinatex...Làn sóng đón đầu TPP trước đây đã tạo ra cú hích lớn đối với công nghiệp sợi, dệt khi đã tăng gấp đôi năng suất ngành sợi so với 2015, nhưng sau đó đã giảm tốc nhanh chóng khi TPP chưa thể kết thúc đàm phán và Mỹ thì rút khỏi thỏa thuận này. Do đó, kỳ vọng ở một mức độ nào đó, CPTPP sẽ giúp các doanh nghiệp có động lực để đầu tư nhiều hơn vào sợi, dệt.

BSC đánh giá tác động của CPTPP đến các ngành dệt may nói chung và các DN dệt may niêm yết là không đáng kể. Thậm chí ngay cả khi Mỹ có thể đàm phán những điều khoản tốt hơn để quay trở lại hiệp định thì cũng sẽ mất rất nhiều thời gian. Tuy nhiên, chúng tôi đánh giá đây vẫn là cơ hội để ngành dệt may thu hút được nhiều sự chú ý của các nhà đầu tư. Hiện tại, các CP dệt may đang được giao dịch với P/E trung vị = 11.3x, tăng nhẹ so với P/E trung vị 2016 là 10.2 trong khi thị trường chung VN-Index đã được đánh giá cao hơn từ P/E 14.8x lên 16.4x.

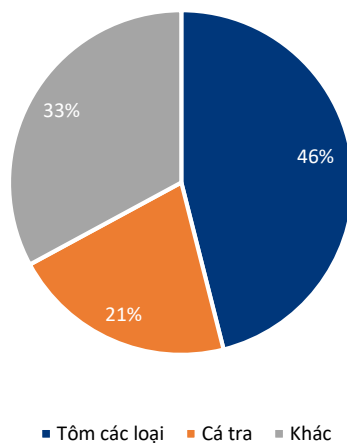
Cổ phiếu dệt may lưu ý: VGT, VGG, TCM, TNG

Thủy sản – Tác động không lớn

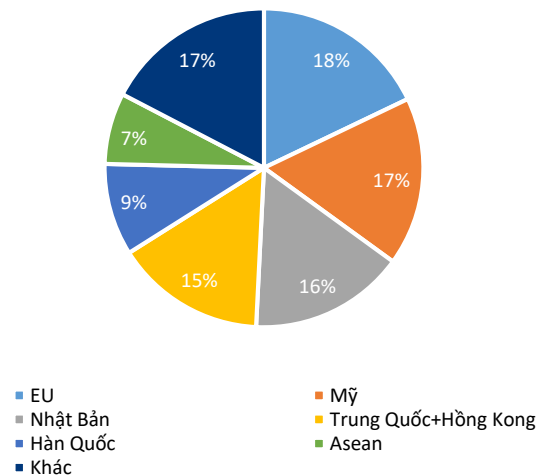
Mỹ đã không còn là thị trường xuất khẩu thủy sản số 1 của Việt Nam

EU đã vươn lên đứng đầu thị trường xuất khẩu thủy sản lớn nhất của Việt Nam, theo sau là Mỹ, Nhật Bản và Trung Quốc. Xuất khẩu thủy sản vào thị trường EU đạt giá trị 1.215 tỷ USD (+21.2%yoy). Trong khi đó, xuất khẩu thủy sản sang Mỹ tăng trưởng chậm lại và bị sụt giảm nhẹ -2.5% về kim ngạch. Nguyên nhân chính là do Bộ Thương mại Mỹ áp thuế chống bán phá giá cao đối với 2 mặt hàng tôm và cá tra, khiến các mặt hàng này bị giảm khả năng cạnh tranh so với các đối thủ.

Cơ cấu mặt hàng xuất khẩu



Cơ cấu thị trường xuất khẩu 2017



Các nước trong CPTPP chiếm khoảng 23% tổng kim ngạch xuất khẩu

Các nước trong CPTPP hàng năm nhập khẩu khoảng 2 tỷ USD tương đương khoảng 23% tổng kim ngạch ngành thủy sản, trong đó riêng thị trường Nhật Bản chiếm khoảng 15%. Các doanh nghiệp xuất khẩu tôm, bạch tuộc, cá ngừ vào thị trường này hưởng lợi trong đó phải kể tới FMC.

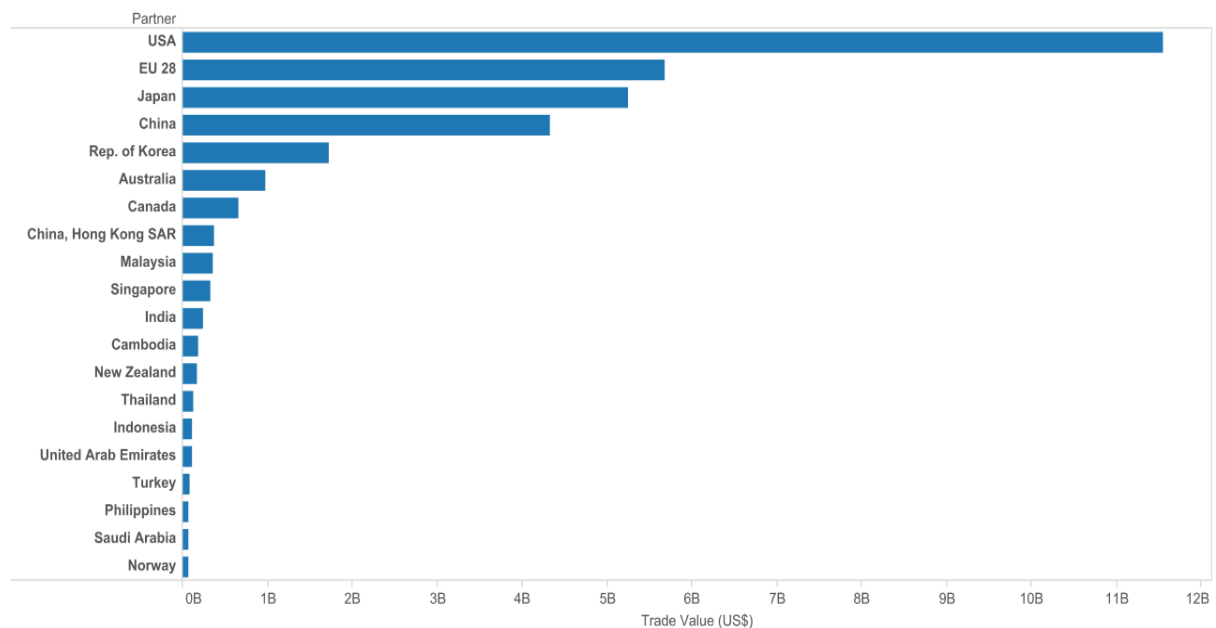
Cổ phiếu lưu ý:

VHC. Mỹ và EU là 2 thị trường xuất khẩu chủ lực của VHC, chiếm lần lượt 58% và 13% tổng kim ngạch xuất khẩu của VHC. Tuy nhiên tại các thị trường khác như Canada, Nhật Bản, Hồng Kong, VHC cũng đang chiếm thị phần khá cao, lần lượt ở mức 38.2%, 29.5% và 26.5%. Cần lưu ý là hầu hết các nước có trong CPTPP đều đã có hiệp định thương mại song phương với Việt Nam, chỉ có 3 nước là Canada, Peru, Mexico là chưa có. Vì vậy, đây cũng là cơ sở thuận lợi để VHC và các doanh nghiệp thủy sản đa dạng hóa thị trường đầu ra.

Ngành Gỗ – Tác động không lớn

Về ngành gỗ, tổng giá trị xuất khẩu năm 2017 ước đạt 8 tỷ USD, tăng trưởng 10% yoy. Chia theo cơ cấu sản phẩm thì đồ gỗ nội thất luôn chiếm phần lớn (trên 50%). Trong những năm gần đây các sản phẩm khác như gỗ làm chất đốt, bột giấy, gỗ ván ép cũng đang gia tăng tỷ trọng. Các khu vực chiếm tỷ trọng lớn bao gồm Mỹ, EU, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc ... (top 5 quốc gia lớn nhất chiếm tới trên 90% tổng sản lượng xuất khẩu gỗ trong năm 2017). Tham gia vào hiệp định CPTPP còn có các đối tác nhập khẩu gỗ lớn khác của VN như Canada, Australia, Malaysia, Singapore, New Zealand.

Trong hiệp định CPTPP, các mặt hàng gỗ được chia làm 20 loại các sản phẩm nhỏ hơn và cả 20 loại này đều được xếp vào nhóm miễn thuế ngay lập tức khi hiệp định CPTPP được ký kết (nhóm EIF). Tuy nhiên trong top 5 đối tác lớn nhất của VN về nhập khẩu gỗ, chỉ có Nhật Bản tham gia CPTPP.



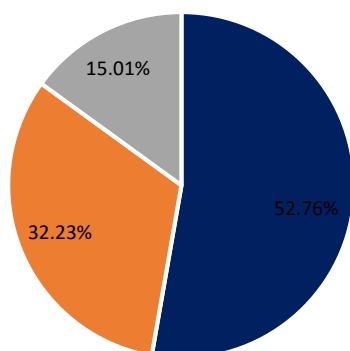
Đối với Nhật Bản, hiện Việt Nam đang duy trì Hiệp định đối tác kinh tế giữa Việt Nam và Nhật bản (VJEPA). Trong đó hầu hết các mặt hàng gỗ được phân vào loại A (loại bỏ hoàn toàn thuế kể từ ngày ký VJEPA 1/10/2009). Các mặt hàng từ gỗ khác cũng có thuế suất gần bằng 0% do lộ trình giảm thuế cam kết từ năm 2009. Bởi vậy, mức giảm về 0% có thể là không đáng kể để tạo ra sự thay đổi về mặt nhu cầu phía Nhật Bản. Do đó có thể thấy tác động của CPTPP lên việc xuất khẩu gỗ với Nhật Bản là không quá đáng kể.

Các quốc gia khác thuộc khối ASEAN cũng có mặt trong CPTPP và là khách hàng nhập khẩu gỗ lớn từ Việt Nam phải kể đến Malaysia và Singapore. Đối với 2 quốc gia này, Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA) đã giảm thuế của các mặt hàng gỗ về 0% từ lâu, do đó hiệp định CPTPP không có tác động lớn đối với các quốc gia này. Tương tự, Canada và Australia cũng đều đưa mức thuế nhập khẩu các sản phẩm từ gỗ về 0%

Cổ phiếu lưu ý

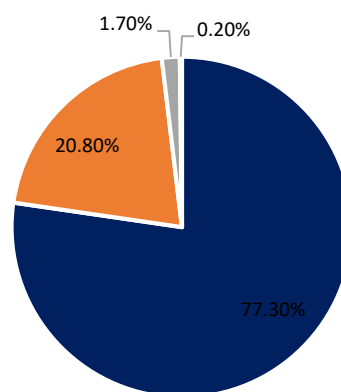
Về phía các doanh nghiệp niêm yết trên sàn, hiện có 2 doanh nghiệp xuất khẩu gỗ tiêu biểu là ông ty Cổ phần Hợp tác kinh tế và Xuất nhập khẩu SAVIMEX (SAV - HOSE) và Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành (GDT – HOSE). Doanh thu chủ yếu của các công ty này đến từ xuất khẩu gỗ, tuy nhiên cơ cấu thị trường xuất khẩu khá khác nhau. Trong số các thị trường xuất khẩu của 2 doanh nghiệp này không có nhiều nước tham gia CPTPP cũng như tác động không rõ rệt. Bởi vậy, theo đánh giá của BSC, tác động của CPTPP lên ngành gỗ cũng như các doanh nghiệp sản xuất gỗ trên sàn là không đáng kể.

Cơ cấu doanh thu xuất khẩu SAV - 2016



■ Mỹ - EU ■ Nhật Bản ■ Hàn Quốc

Cơ cấu doanh thu xuất khẩu GDT- 2016



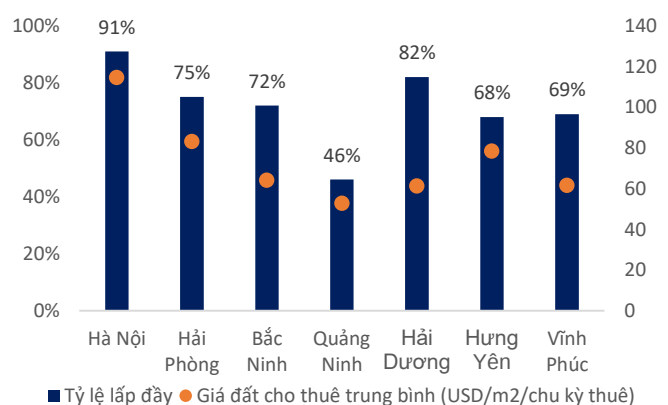
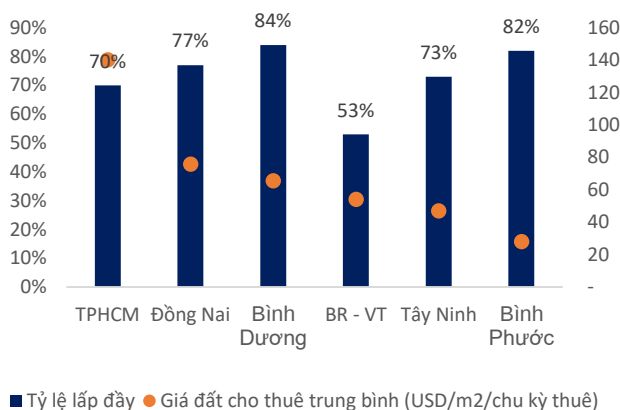
■ Châu á ■ Châu âu ■ Châu mỹ ■ Châu Úc

Khu công nghiệp – Tác động không lớn

Xu hướng tăng trưởng vốn đầu tư FDI để đón đầu các hiệp định thương mại vẫn duy trì ở mức cao gần bằng cùng kỳ năm 2017 và được BSC kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng trưởng tốt nhờ vào lợi thế cạnh tranh của Việt Nam so với các khu vực bao gồm (1) Chi phí lương công nhân, chi phí thuê đất và các chi phí liên quan đi kèm theo như điện, nước, phí quản lý đều ở mức thấp, (2) Chính sách ưu đãi thuế tốt (3) Nhu cầu vẫn tăng mạnh. Cụ thể, theo bộ kế hoạch đầu tư, tổng vốn đăng ký mới trong 2 tháng đầu năm 2018 ước đạt 3.34 tỷ USD, tương đương 98.2% so với cùng kỳ năm 2017. Theo chúng tôi đánh giá, hiệp định CPTPP với sự vắng mặt của Mỹ không ảnh hưởng nhiều đến vốn đầu tư FDI vào Việt Nam, vì ba nước chiếm tỷ trọng cao nhất trong tỷ trọng vốn đầu tư FDI năm 2017 lần lượt là Nhật Bản (25.4%), Hàn Quốc (23.7%), Singapore (14.8%), chúng tôi lưu ý các nước trên đều đã có các hiệp định song phương và đa phương với Việt Nam, trong khi đó Mỹ chỉ chiếm khoảng 1.3% trong tổng vốn FDI đầu tư năm 2017.

Ngoài ra, với chủ trương cố gắng đẩy mạnh giải ngân nâng cấp hạ tầng giao thông của chính phủ, tuy nhiên theo chúng tôi theo dõi thấy rằng tiến độ giải ngân còn khá chậm do đó ít nhiều ảnh hưởng đến việc thu hút thêm nguồn vốn FDI vào các khu công nghiệp. Các khu công nghiệp nằm ở các đặc khu kinh tế, gần cảng và sân bay, có các chính sách ưu đãi tốt sẽ là điểm đến của dòng vốn FDI. Tính đến cuối năm 2017, theo báo cáo của JLL, các địa phương này cũng có tỷ lệ lấp đầy khá cao như:

- Tại miền Bắc tỷ lệ lấp đầy lần lượt là Hà Nội (91%), Hải Dương (82%), Hải Phòng (75%), Bắc Ninh (72%) ...
- Tại miền Nam tỷ lệ lấp đầy lần lượt là Bình Dương (84%), Bình Phước (82%), Đồng Nai (77%), Bắc Ninh (73%)...



Chúng tôi nhận thấy có sự phân hóa khá rõ rệt về tỷ lệ lấp đầy chỉ tập trung tại một số tỉnh thành phố có hệ thống hạ tầng giao thông kết nối thuận tiện, giá cho thuê ở mức thấp, quỹ đất KCN lớn và ưu đãi chính sách tốt, phần còn lại có tỷ lệ lấp đầy khá thấp như Bà Rịa Vũng Tàu (53%), Quảng Ninh (46%), Hưng Yên (68%), etc. Do đó, chúng tôi kỳ vọng với quyết tâm giải ngân mạnh vào hạ tầng bất động sản năm nay sẽ giúp các doanh nghiệp KCN hưởng lợi tốt.

Các doanh nghiệp có thể lưu ý: IDC, KBC, LHG.

Hiện tại số lượng doanh nghiệp KCN đang niêm yết bao gồm : Tổng công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam (IDC), Tổng Công ty Đầu tư và phát triển Công nghiệp (BCM), Tổng Công ty Phát triển Đô Thị Kinh Bắc (KBC), Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo (ITA), Công ty Cổ phần Long Hậu (LHG), Công ty cổ phần Sonadezi Long Thành (SZL), Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 (D2D). Theo chúng tôi đánh giá, các doanh nghiệp KCN phù hợp với các điều kiện trên và còn dư địa tăng trưởng để hưởng lợi nhờ vào hiệp định CPTPP bao gồm 3 doanh nghiệp **IDC, LHG, KBC**.

Doanh nghiệp	Khu công nghiệp	Vị Trí	Diện Tích (ha)	Tỷ lệ lấp đầy (%)	Giá cho thuê (USD/m2)
IDC	Nhơn Trạch 1	Đồng Nai	382	100%	65.0
	Nhơn Trạch 5	Đồng Nai	309	80%	59.7
	Mỹ Xuân A	Bà Rịa Vũng Tàu	302	99%	67.3
	Phú Mỹ 2	Bà Rịa Vũng Tàu	621	74%	62.2
	Phú Mỹ 2 EXT.	Bà Rịa Vũng Tàu	403	15%	62.2
	Cầu Nghìn	Thái Bình	184	8%	27.3
	Hựu Thạnh	Long An	524	0%	65.5
	Quế Võ 2	Bắc Ninh	269	24%	65.5
	Mỹ Xuân B1	Bà Rịa Vũng Tàu	227	87%	54.6
	Kim Hoa	Vĩnh Phúc	50	100%	64.0
	Nhơn Trạch 2	Đồng Nai	331	100%	76
D2D	Long Hậu 1	Long An	141	89%	100
LHG	Long Hậu 2	Long An	108	82.5%	100
	Long Hậu 3	Long An	123	0%	100
	Long Thành	Đồng nai	307.5	80%	55
SZL	Quế Võ 1	Bắc Ninh	311	96%	60-65
	Quế Võ 2	Bắc Ninh	300	63%	60-65
	KCN Nam Sơn Hạp Lĩnh	Bắc Ninh	432.5	0	57-66
	Quang Châu	Bắc Giang	426	45.8%	60-65
	Tràng Duệ 1	Hải Phòng	187.8	99%	60-65
	Tràng Duệ 2	Hải Phòng	214.2	64%	60-65
	Tràng Duệ 3	Hải Phòng	687	0%	60-65
	Tân Phú Trung	TP HCM	542	26%	60-65
	Tân Tạo	TP HCM	343	90%	65-70
	Tân Đức	Long An	275	90%	70
ITA	Tân Đức 2	Long An	270	30%	70

Nguồn: BSC Research

Nhóm VLXD – Tác động không lớn

Ngành xi măng

Tác động của CPTPP đối với ngành xi măng là không đáng kể do kim ngạch xuất khẩu xi măng của Việt Nam sang các nước CPTPP chỉ khoảng 55.2 triệu USD (tương đương 7.4% kim ngạch xuất khẩu xi măng của Việt Nam). Thị trường xuất khẩu chủ yếu của xi măng Việt Nam (25% tổng sản lượng tiêu thụ) là các nước đang phát triển trong khu vực lân cận như Bangladesh, Philippine, Malaysia, Peru..., trong đó chỉ có 3 thành viên của CPTPP là Peru, Malaysia, và Australia. Thêm nữa, hiện tại các thành viên này cũng đang áp dụng mức thuế suất 0% đối với sản phẩm xi măng Việt Nam, do đó động lực để tăng cường sản lượng xuất khẩu nhờ CPTPP đối với ngành xi măng là không rõ ràng.

Ngành gạch men

Không thể đánh giá do không có số liệu thống kê về thị trường xuất khẩu của gạch men Việt Nam.

Tuy nhiên, nhu cầu đối với sản phẩm gạch men nhập khẩu của các nước CPTPP không quá lớn do nước có nhu cầu tiêu thụ gạch men lớn nhất trong khối (ngoại trừ Việt Nam) là Mexico với nhu cầu 235 triệu m² cũng đã tự đáp ứng được bằng sản xuất nội địa và còn dư thừa để xuất khẩu. Một số nước phát triển khác nhu cầu đối với sản phẩm gạch không nhiều do các yếu tố về điều kiện khí hậu và nhu cầu xây dựng. Thuế nhập khẩu mà các quốc gia thành viên CPTPP cũng dao động trong khoảng 0-9%, sẽ được miễn thuế hoặc giảm thuế về 0% ngay khi CPTPP có hiệu lực.

Ngành thép

Các nước CPTPP là nguồn cung cấp nguyên vật liệu chủ yếu để sản xuất thép cho các doanh nghiệp Việt Nam. Úc là nước cung cấp than đá và quặng chủ yếu cho nước ta, lần lượt chiếm 25.7% và 22.9% tổng kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam. Ngoài ra, hơn 50% lượng sắt thép phế liệu nhập khẩu (dùng làm nguyên liệu sản xuất phôi từ hồ quang điện) cũng là từ các nước thuộc CPTPP.

Kim ngạch xuất khẩu sắt thép của Việt Nam đến các nước CPTPP trong năm 2017 đạt khoảng 545 nghìn tấn (giá trị đạt 350 triệu USD) chiếm 11.5% tổng kim ngạch xuất khẩu (11% về giá trị) tập trung chủ yếu ở thị trường Malaysia, thấp hơn đáng kể so với TPP khi Mỹ còn tham gia (Việt Nam xuất khẩu sang Mỹ khoảng 523 nghìn tấn).

Kim ngạch xuất khẩu thép Việt Nam theo thị trường

Thị trường	11 tháng 2017		Tỷ trọng (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá
Tổng	4,245,000	2,820,000	100.00%	100.00%
ASEAN	2,488,000	1,516,000	58.61%	53.76%
Mỹ	470,950	379,090	11.09%	13.44%
Eu	381,210	279,100	8.98%	9.90%
Hàn Quốc	255,210	147,660	6.01%	5.24%

Nguồn: VSA

Đóng góp của CPTPP đối với ngành thép Việt Nam là không đáng kể: Hầu hết các thành viên của CPTPP đều đã ký các hiệp định thương mại song phương và đa phương với Việt Nam. Úc nước cung cấp chính

than và quặng sắt cho Việt Nam đã được giảm thuế suất xuống còn 0% sau hiệp định thương mại Asean-Úc.

Cổ phiếu lưu ý:

HPG: ảnh hưởng không đáng kể do nguồn nguyên liệu được nhập khẩu từ Úc đã được miễn thuế, xuất khẩu sang các nước thuộc CPTPP là được hưởng lợi không đáng kể do thuế suất hầu hết đã ở mức 0%.

HSG: ảnh hưởng không đáng kể từ việc giảm thuế suất đến các nước thuộc CPTPP.

NKG: không được hưởng lợi nhiều tuy nhiên NKG là doanh nghiệp không bị áp thuế chống bán phá giá tại thị trường Malaysia.

Ngân hàng – Tác động không lớn

Ngân hàng là ngành được lợi gián tiếp từ các hiệp định thương mại tự do. So với hiệp định TPP, lợi ích của Việt Nam khi gia nhập CPTTP có thể giảm đi. Nhiều chuyên gia dự báo, nếu hiệp định CPTTP có hiệu lực, GDP Việt Nam sẽ tăng trưởng khoảng 1.32% (với TPP là 6.7%), tăng trưởng xuất khẩu là 4% (với TPP là 15%) và tăng trưởng nhập khẩu là 3.8% (với TPP là 10.5%). Do đó, cùng với đà tăng trưởng của kinh tế, CPTPP sẽ gián tiếp đóng góp vào sự tăng trưởng của ngành ngân hàng thông qua tăng trưởng kinh tế, nhu cầu tín dụng và các dịch vụ thanh toán, thương mại quốc tế thông qua xuất nhập khẩu, đầu tư gián tiếp và trực tiếp.

Bảo hiểm – Tác động không lớn

Đối với CPTPP, GDP Việt Nam dự báo tăng thêm 1.32%; đối với ngành bảo hiểm nhân thọ, hiện tại lượng người tham gia bảo hiểm mới chỉ đạt 8%, tổng phí bảo hiểm mới chỉ chiếm 1.12% GDP, vẫn còn khá thấp so với các nước trong khu vực, do đó tiềm năng tăng trưởng của ngành bảo hiểm nhân thọ sẽ tiếp tục được củng cố sau CPTPP. Tuy nhiên, mức tăng GDP dự kiến chỉ ở mức nhỏ, thấp hơn rất nhiều so với TPP khi có Mỹ là 6.7%.

Đối với bảo hiểm phi nhân thọ, xuất khẩu hàng hóa được dự báo tăng 4%, nhập khẩu tăng 3.8% nhờ việc mở rộng thị trường xuất khẩu khi tiếp cận thêm 3 thị trường mới là Canada, Mexico and Peru. Mảng bảo hiểm hàng hóa sẽ được hưởng lợi tuy nhiên mức tăng là nhỏ tương đối nhỏ, thấp hơn rất nhiều khi so với TPP (đối với TPP, xuất khẩu được dự báo tăng 15%. nhập khẩu là 10.5%).

Một số doanh nghiệp lưu ý:

BVH: hưởng lợi nhỏ, chủ yếu đến từ tăng trưởng từ mảng bảo hiểm nhân thọ.

PVI: không được hưởng lợi do lĩnh vực hoạt động chủ yếu là bảo hiểm các tài sản dầu khí, PVI không được hưởng lợi sau khi Việt Nam gia nhập CPTPP.

BMI: hưởng lợi tương đối khi sản phẩm tăng trưởng chủ đạo của BMI thời gian qua là các sản phẩm bảo hiểm tài chính dựa trên cho các khoản vay tiêu dùng được dự kiến sẽ tiếp tục tăng trưởng theo đà tăng của GDP.

Dầu khí – Không tác động

CPTPP sẽ không ảnh hưởng tới xuất khẩu dầu thô và nhập khẩu xăng dầu của Việt Nam

Hoạt động xuất khẩu Dầu thô: thuế nhập khẩu dầu thô hiện tại theo ATIGA là 0%, tương tự mức thuế NK dầu thô của Singapore trong CPTPP (0%) do đó CPTPP sẽ không có tác động đến hoạt động XK dầu thô của Việt Nam.

Hoạt động nhập khẩu Xăng dầu: năm 2017, Việt Nam nhập khẩu 12.86 triệu tấn xăng dầu các loại (+9.4%yoy), chủ yếu từ các nước: Singapore với 4.3 triệu tấn (+7.6%yoy) trị giá 2.16 tỷ USD (+34.3%yoy); Hàn Quốc với 3.03 triệu tấn (+67.7%yoy) trị giá 1.91 tỷ USD (+93%yoy) và Malaysia với 2.61 triệu tấn (-16.4%yoy) trị giá 1.26 tỷ USD (+1.8%yoy).

Với thị trường Singapore và Malaysia, Việt Nam đã có Hiệp định Thương mại hàng hóa Asean (nghị định 156/2017/NĐ-CP) và thị trường Hàn Quốc có Hiệp định tự do VKFTA (nghị định 149/2017/NĐ-CP)

Thuế NK RON 90 - 97	2018	2019	2020	2021	2022
VK FTA	10%	10%	10%	8%	8%
ATIGA	20%	20%	20%	8%	8%

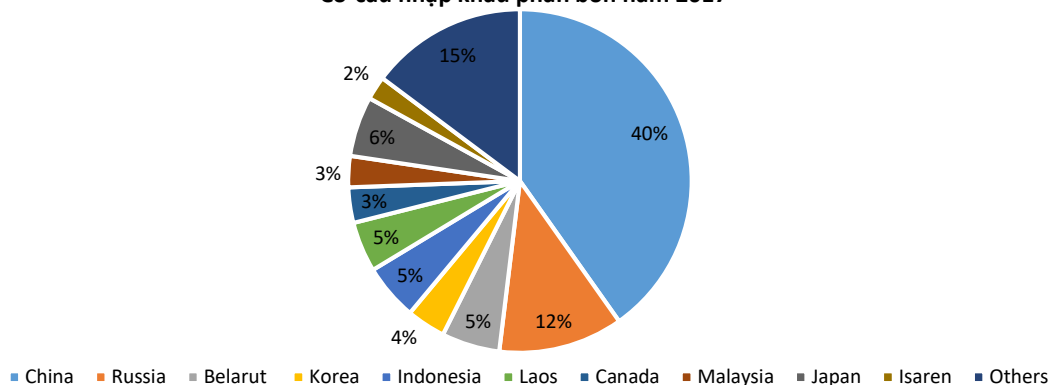
Trong khi đó thuế NK xăng RON 90 – 97 theo khung thuế của CPTPP từ năm 1 đến năm 3 sẽ là 20%, năm 4-5 là 8% mỗi năm. Do đó CPTPP sẽ không tác động đến hoạt động nhập khẩu xăng dầu của Việt Nam.

Phân bón – Không tác động

CPTPP hầu như không tác động đến ngành phân bón

Các thị trường nhập khẩu phân bón chủ yếu của Việt Nam, cũng đồng thời là các quốc gia sản xuất phân bón lớn trên thế giới là Trung Quốc, Nga, Belarus, Hàn Quốc không thuộc các nước thành viên tham gia CPTPP. Thêm vào đó, mức thuế nhập khẩu phân bón vào Việt Nam hiện ở mức thấp, thuế nhập khẩu ưu đãi chủ yếu là 0%.

Cơ cấu nhập khẩu phân bón năm 2017



Nguồn: Tổng cục hải quan

Ở chiều xuất khẩu. Việt Nam vẫn là quốc gia nhập khẩu ròng phân bón. Năm 2017, tổng sản lượng xuất khẩu phân bón của Việt Nam chỉ là 930 nghìn tấn trong khi đó, nhập khẩu lên tới 4,463 nghìn tấn (cao

gấp 4.8 lần xuất khẩu). Các thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam là Campuchia (chiếm 40% sản lượng xuất khẩu), Malaysia (15%) là các nước thuộc khu vực Đông Nam Á và đã có các ưu đãi về thuế riêng.

Ngành nhựa – Không tác động

Hiện tại đối với ngành nhựa Việt Nam thì Nhật Bản là quốc gia nhập khẩu các sản phẩm từ chất dẻo khi chiếm hơn 20% tổng giá trị xuất khẩu của Việt Nam. Hiện tại, với các hiệp định thương mại khối ASEAN, ASEAN-Nhật Bản thì các sản phẩm của Việt Nam đã được hưởng thuế suất 0% khi xuất khẩu sang thị trường này.

Đối với nguyên liệu đầu vào, Singapore, Malaysia và Nhật đóng góp khoảng 12% tổng kim ngạch nhập khẩu nguyên liệu ngành. Hầu hết các loại hạt nhựa hiện nay nhập khẩu từ các nước này đều hưởng thuế suất thấp (PE là 0%, PP là 3%) do đó BSC nhận định CPTPP ít ảnh hưởng đến các doanh nghiệp ngành nhựa trên sàn.

Ảnh hưởng đến một số doanh nghiệp lớn đang niêm yết

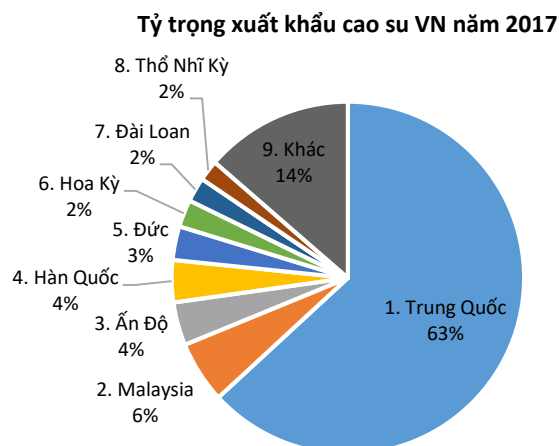
AAA: ảnh hưởng không đáng kể do thuế nhập khẩu các sản phẩm nhựa của Nhật đã ở mức 0%.

NTP và BMP: ảnh hưởng không đáng kể do các sản phẩm của NTP và BMP chủ yếu được tiêu thụ trong nước.

Ngành Cao su tự nhiên và Săm lốp – Không tác động

Chúng tôi đánh giá CPTPP sẽ không có nhiều tác động đến ngành cao su tự nhiên và săm lốp, khi mà các nước trong liên minh CPTPP không phải là những nước có tác động đáng kể đến 2 ngành này.

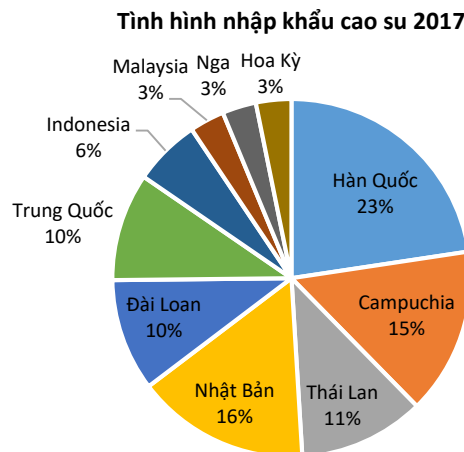
Thị trường xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam là Trung Quốc, hiện chiếm hơn 60%, sau đó là Malaysia (chiếm khoảng 5%). Trong năm 2017, sản lượng xuất khẩu cao su sang Malaysia đạt 11.8 triệu USD. Do đó, BSC nhận định, sản lượng xuất khẩu cao su sang Malaysia có thể tăng nhẹ, tuy nhiên ảnh hưởng là không đáng kể khi CPTPP chính thức có hiệu lực.



Nguồn: Tổng cục thống kê

Các doanh nghiệp lớn trong ngành săm lốp thường nhập khẩu cao su tự nhiên và cao su nhân tạo cho việc sản xuất kinh doanh. Các doanh nghiệp chủ yếu nhập từ Nhật Bản, Thái Lan,... Nhật Bản là một trong

những quốc gia xuất khẩu cao su nhân tạo lớn sang Việt Nam, chủ yếu phục vụ nhu cầu sản xuất xăm lốp và phụ tùng ô tô. Tuy nhiên, thuế nhập khẩu của sản phẩm cao su từ Nhật Bản vẫn không chịu thuế, do đó không có tác động đến ngành xăm lốp khi CPTPP được thông qua.



Nguồn: Tổng cục thống kê

Ngành đường – Không tác động

CPTPP được đánh giá sẽ không có tác động đáng kể đến ngành đường nội địa bởi:

Về nhập khẩu: đường nhập khẩu của Việt Nam chủ yếu từ Thái Lan- nước xuất khẩu đường mía lớn nhất thế giới, giá cạnh tranh. Với khoảng cách địa lý gần cùng với ưu đãi về thuế suất theo cam kết của ATIGA, đường Thái Lan có lợi thế vượt trội so với đường nhập khẩu từ các quốc gia xuất khẩu đường khác trong CPTPP như Australia, Malaysia hay Mexico...

Về xuất khẩu: Hiện nay các sản phẩm đường của Việt Nam cũng đã xuất khẩu sang một số quốc gia trong CPTPP như Singapore nhưng lượng xuất khẩu không đáng kể. Thêm vào đó, các quốc gia này cũng đã có những cam kết thương mại tự do đối với Việt Nam từ trước nên đánh giá sẽ không có tác động gia tăng của CPTPP sau khi được ký kết.

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình Ngành và Doanh nghiệp. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10, 11 – Tháp BIDV
35 Hàng Vôi – Hoàn Kiếm – Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 – 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: BSCV <GO>

